

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 20/01/2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Nguyễn Lương Khoa
 2. Bà Cao Thị Mận

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Xuân Lộc: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án HNGĐ thụ lý số: 670/2020/TLST–HNGĐ ngày 13/11/2020 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST – HNGĐ ngày 04/01/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H - Sinh năm 1993
Địa chỉ: ấp TT, xã XT, huyện XL, tỉnh ĐN
- Bị đơn: Anh Phan Anh T - Sinh năm 1994
Địa chỉ: số 10, đường 7, khóm 4, ấp 5, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(Chị H, anh T đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2020 và bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

Vào năm 2016 chị và anh T tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Tâm. Cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh Tuấn hay ăn nhậu, không lo làm ăn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2018. Chị nhận thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn với anh Tuấn.

Vợ chồng có 01 con chung: Phan Trần Bảo N – sinh ngày 03/8/2017. Chị xin được nuôi dưỡng và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng.

Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

* Bị đơn anh Phan Anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không hợp tác, không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và HĐXX tuân thủ đúng quy định. Tuy nhiên còn tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn chậm.

- Về nội dung vụ án: cho chị H, anh T được ly hôn; giao con chung cho chị H nuôi dưỡng; tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung theo chị H không có và anh T cũng không có lời khai nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung với anh Phan Anh T. Anh T hiện đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại xã Xuân Tâm. Như vậy, đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn, con chung” theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo Điều 35 BLTTDS.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị H là nguyên đơn, anh T là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Hiền có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Tuấn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 BLTTDS để tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Chị H xác định giữa chị và anh T chung sống không được hạnh phúc do anh T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt nên anh chị đã ly thân vào tháng 1/2018. Tuy anh T không có lời khai nhưng qua làm việc với chính quyền xã Xuân Tâm đã xác định việc chị H ly hôn, anh T đều biết, nhưng do anh T không chịu ly hôn nên không chịu ra Tòa án làm việc. Như vậy mâu thuẫn giữa chị H và anh T là có thật, anh T biết chị H làm đơn xin ly hôn nhưng không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ anh bỏ mặc, không muốn níu kéo hôn nhân với chị H. Do đó, cần cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp.

[5] Về con chung: cháu Phan Trần Bảo N – sinh ngày 03/8/2017 hiện đang sống cùng chị H từ tháng 01/2018 cho đến nay. Anh T không hợp tác, nên cần thiết giao cháu cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng: do chị H không yêu cầu nên tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: theo chị H khai là không có và cũng không có ai yêu cầu nên không xét.

[9] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[10] Xét ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên.
- Về nội dung vụ án: xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội Đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật TTDS;
Căn cứ các điều 56, 58, 68, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật HNGĐ năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Phan Anh T.
2. Về con chung: giao cháu Phan Trần Bảo N – sinh ngày 03/8/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi cần thiết, chị H và anh T được quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: theo chị H khai không có và cũng không có ai yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị H nộp 300.000 đồng án phí LHST. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai số 0004399 ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thành án phí. Chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H. Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Tâm (236/2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tùng